TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4584/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2024
V/v Tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1424/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp về xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7567/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1992

Thường trú: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: Đường T, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1991

Thường trú: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường T, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1986

Cư trú: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Vào năm 2018, ông M gặp bà Nguyễn Thị Thu A, hai bên tự nguyện chung sống với nhau và có 02 con chung là bé trai, sinh ngày 10/12/2018 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc A) theo Giấy chứng sinh số 24, quyển số 48 do Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp ngày 11/12/2018 và bé trai, sinh ngày 28/5/2022 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc K) theo Giấy chứng sinh số 0127, quyển số T05.2022 do Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2022. Tuy nhiên, do thời điểm sinh 02 con, bà A đã ly thân với chồng cũ là ông Nguyễn Văn P nhưng chưa hoàn tất thủ tục ly hôn. Đến ngày 26/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Bản án số 138/2024/HNGĐ-ST ngày 26/02/2024 đã quyết định cho bà A được ly hôn với ông P. Đến nay, ông M vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho 02 con chung của ông M và bà A nên ông M khởi kiện yêu cầu xác định ông M là cha của bé trai, sinh ngày 10/12/2018 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc A) theo Giấy chứng sinh số 24, quyển số 48 do Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp ngày 11/12/2018 và bé trai, sinh ngày 28/5/2022 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc K) theo Giấy chứng sinh số 0127, quyển số T05.2022 do Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2022.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Vào năm 2018, bà A và ông M tự nguyện chung sống với nhau. Thời điểm đó, bà A đã ly thân với ông Nguyễn Văn P nhưng chưa hoàn tất thủ tục ly hôn. Quá trình chung sống, bà A và ông M có 02 con chung là bé trai, sinh ngày 10/12/2018 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc A) theo Giấy chứng sinh số 24, quyển số 48 do Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp ngày 11/12/2018 và bé trai, sinh ngày 28/5/2022 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc K) theo Giấy chứng sinh số 0127, quyển số T05.2022 do Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2022. Đến ngày 26/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Bản án số 138/2024/HNGĐ-ST ngày 26/02/2024 đã quyết định cho bà A được ly hôn với ông P. Đến nay, bà A vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho 02 con chung nên ông M yêu cầu Tòa án xác định ông M là cha của 02 con chung thì bà A đồng ý.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

4. Tại phiên tòa:

4.1 Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu xác định ông M là cha của bé trai, sinh ngày 10/12/2018 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc A) theo Giấy chứng sinh số 24, quyển số 48 do Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp ngày 11/12/2018 và bé trai, sinh ngày 28/5/2022 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc K) theo Giấy chứng sinh số 0127, quyển số T05.2022 do Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2022.

4.2 Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu A có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án và xác định đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M.

4.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

5.1 Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

5.2 Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn M khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu A về việc yêu cầu xác định ông M là cha của 02 con chung. Bị đơn bà A cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp về xác định cha cho con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và bị đơn bà Nguyễn Thị Thu A có đơn xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy chứng sinh số 24, quyển số 48 do Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp ngày 11/12/2018 thì bà A đã sinh 01 con trai vào lúc 09 giờ 40 ngày 10/12/2018 tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ.

Căn cứ Giấy chứng sinh số 0127 quyển số T05.2022 do Bệnh viện Thành phố Thủ Đức cấp ngày 28/5/2022 thì bà A đã sinh 01 con trai vào lúc 18 giờ 20 ngày 28/5/2022 tại Bệnh viện Thành phố Thủ Đức.

Căn cứ Bản án số 138/2024/HNGĐ-ST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu A được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Giấy chứng nhận kết hôn số 192 quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2010 không còn giá trị pháp lý.

Như vậy, hai bé trai mà bà A sinh ngày 10/12/2018 và ngày 28/5/2022, đã được mang thai và sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với ông P.

Khoản 1 Điều 89 và khoản 1 Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình…"* và *"Cha, mẹ có quyền nhận con …".*

Xét thấy, theo Kết luận giám định số 1.198-2024/KLGĐADN-TTPY ngày 09/8/2024 của Trung tâm Pháp Y Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận ông Nguyễn Văn M là cha sinh học của trẻ nam (Nguyễn Phúc A) và trẻ nam (Nguyễn Phúc K), chính là hai bé trai mà bà A có thai và sinh ra ngày 10/12/2018 và ngày 28/5/2022, trong thời kỳ hôn nhân với ông P. Đồng thời, bà A cũng thừa nhận ông M là cha ruột của 02 bé trai này. Do đó, ông M khởi kiện yêu cầu xác định ông M là cha ruột của bé trai sinh ngày 10/12/2018 tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và bé trai sinh ngày 28/5/2022 tại Bệnh viện Thành phố Thủ Đức là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về chi phí giám định ADN: Ông M tự nguyện chịu chi phí giám định ADN.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông M thuộc trường hợp được miễn nộp án phí và ông M đã nộp đơn đề nghị miễn nộp cho Tòa án theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị được miễn nộp án phí của ông M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M.

Xác định ông Nguyễn Văn M là cha ruột của của bé trai, sinh ngày 10/12/2018 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc A) theo Giấy chứng sinh số 24, quyển số 48 do Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp ngày 11/12/2018 và bé trai, sinh ngày 28/5/2022 (tên dự định đặt là Nguyễn Phúc K) theo Giấy chứng sinh số 0127, quyển số T05.2022 do Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2022.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn M tự nguyện chịu chi phí giám định ADN và ông Nguyễn Văn M đã nộp đủ chi phí giám định.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Châu